

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 159 /STP-XDKTVB

Đồng Nai, ngày 15 tháng 6 năm 2015

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết về phí, lệ phí
thuộc lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 2132/STNMT-TCKH ngày 08/6/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết về phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến theo quy định là đầy đủ gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.
- Văn bản góp ý của các sở, ban, ngành và các địa phương
- Dự thảo Nghị quyết, Đề án và Tờ trình.

II. Đánh giá chung nội dung dự thảo xây dựng

1. Về căn cứ pháp lý làm cơ sở xây dựng: Cơ quan soạn thảo liệt kê đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương (còn hiệu lực thi hành).

2. Về sự cần thiết ban hành: đề kịp thời triển khai mức thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 02/2014/TT-BTC, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua mức thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên nước là cần thiết.

3. Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ các khoản 16, 17, 18 Điều 1 và khoản 8, 9, 10, 11 Điều 2; điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua mức thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên nước là phù hợp về thẩm quyền theo quy định pháp luật.

III. Thẩm định nội dung dự thảo xây dựng

1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Để đạo điều kiện thuận lợi giúp Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nắm rõ thông tin các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh trình thông qua tại kỳ họp, hạn chế việc tham chiếu nhiều văn bản, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày các nội dung chính được xây dựng tại Đề án trực tiếp tại Nghị quyết, cụ thể gồm các nội dung như sau:

“Điều 1. Nhất trí thông qua mức thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2015 của Ủy ban nhân dân, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước (*áp dụng đối với hoạt động thăm dò và việc cấp phép do cơ quan có thẩm quyền của địa phương thực hiện*), bao gồm:

- a) Phí thăm dò đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất.
- b) Phí thăm dò đề án, báo cáo, khai thác, sử dụng nước mặt.
- c) Phí thăm dò đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi.
- d) Phí thăm dò báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất.
- e) Phí thăm dò hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất.
- g) Lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất.
- h) Lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.
- i) Lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi.
- k) Lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí

Dự thảo chỉ quy định tổ chức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên nước là Sở Tài nguyên và môi trường, thực tế khi triển khai công tác thu này có phát sinh trường hợp ủy quyền thu cho các tổ chức, đơn vị khác thực hiện không, nếu có cơ quan soạn thảo nên lưu ý bổ sung quy định tại dự thảo.

3. Mức thu phí, lệ phí

(Đề nghị bổ sung bảng biểu và cả nội dung quy định về trường hợp gia hạn, điều chỉnh, bổ sung giấy phép)

4. Mức trích phí, lệ phí”.

b) Phần căn cứ ban hành

- Đề nghị lưu ý trình bày thống nhất hình thức ngày, tháng, năm các văn bản tại phần căn cứ ban hành;

- Thống nhất văn bản làm căn cứ pháp lý giữa các dự thảo Nghị quyết, Đề án, Tờ trình.

- Chính sửa cụm từ “Xét Tờ trình” như sau: “Sau khi xem xét Tờ trình”.

c) Tại Điều 2

Đề chủ động trong công tác tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi được thông qua, đảm bảo thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số

1053/UBND-NC ngày 05/02/2015 về việc hạn chế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật lập lại các quy định tại Nghị quyết. Do đó, để phù hợp đề nghị chỉnh sửa đoạn “Giao Ủy ban nhân dân tỉnhtổ chức thực hiện Nghị quyết này” như sau “*Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật*”.

Và hình thức triển khai cụ thể, sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trên cơ sở nội dung xây dựng Sở Tư pháp sẽ tham gia phối hợp với cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản triển khai Nghị quyết theo hình thức phù hợp..

d) Tại Điều 3

Đoạn thứ 02, đề nghị chỉnh sửa nội dung các điều, khoản được bãi bỏ tại Nghị quyết số 92/2007/NQ-HĐND như sau: “và bãi bỏ điểm d, e, f, g, h khoản 1 và điểm b, c, d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 92/2007/NQ-HĐND”.

2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại mục II – sự cần thiết xây dựng Đề án

Theo nội dung trình bày tại dự thảo, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan soạn thảo chỉ mới nhấn mạnh sự biến động về lương tối thiểu chưa đề cập đến những biến động khác như giá cả thị trường, và mục đích xây dựng Đề án là căn cứ vào Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Vì vậy, để nội dung trình bày được đầy đủ hơn cơ quan soạn thảo nên đề cập đến việc triển khai kịp thời Thông tư số 02/2014/TT-BTC tại địa phương.

b) Tại mục III – Nội dung Đề án

- Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa và trình bày tương tự như nội dung của Nghị quyết được Sở Tư pháp góp ý tại điểm a khoản 1 mục III văn bản này.

- Khoản 7: đoạn thứ 01 việc liệt kê các điều khoản bãi bỏ Nghị quyết số 97/2007/NQ-HĐND đề nghị chỉnh sửa như sau: “và bãi bỏ điểm d, e, f, g, h khoản 1 và điểm b, c, d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 92/2007/NQ-HĐND”; đoạn thứ 02 đề nghị chỉnh như sau: “*Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổ chức triển khai, thực hiện theo quy định pháp luật*”.

3. Đối với Đề án

a) Tại khoản 2 mục II

- Đoạn thứ 01: cơ quan soạn thảo lưu ý vì dự thảo được xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, khi đặt vấn đề “xây dựng đề án....trình UBND ban hành theo Quyết định số 55/2007/QĐ-UBND ngày 21/8/2007” là không phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo không đề cập văn bản này tại dự thảo vì đây được xem là nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Đoạn thứ 06: nội dung “UBND tỉnh ban hành quy định và tổ chức thực hiện là cần thiết” đề nghị bỏ cụm từ “ban hành quy định và”.

b) Tại mục III

- Khoản 1: đề nghị trình bày thống nhất với nội dung đã chỉnh sửa tại Nghị quyết, nên tập trung vào các nội dung thuộc thẩm quyền quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các trường hợp liệt kê tại các điểm a, b, c chỉ lặp lại nội dung thu phí được nêu tại bảng biểu.

- Khoản 5 – mức thu phí, lệ phí

Đối với công tác thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất, dự thảo quy định mức thu cho 02 loại hình quy mô nhỏ và quy mô vừa, nội dung này đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hơn tiêu chí nào phân định được 02 loại hình trên *(trường hợp xác định theo các tiêu chí quy định tại văn bản của Trung ương, đề nghị liệt kê cụ thể điều, khoản của văn bản đó)*.

- Khoản 6 – mức trích phí, lệ phí

Dự thảo chỉ mới đề cập đến công thức tính tỷ lệ phần trăm mức trích để lại cho tổ chức thu phí, lệ phí nhưng số liệu cụ thể để cho kết quả là 50% hay 10% chưa được thể hiện tại dự thảo. Vì vậy đề tạo điều kiện thuận lợi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nắm rõ hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày các số liệu dự toán thu, chi từ bảng biểu kèm theo trực tiếp vào công thức tính mức trích.

- Khoản 8 – tổ chức thực hiện

Đối với nội dung tại phần tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại, tập trung vào trách nhiệm tổ chức, thực hiện của các cấp, các ngành; cụ thể hóa trách nhiệm của từng đơn vị trong công tác triển khai, theo dõi tiến độ thực hiện, báo cáo kết quả; xác định cơ quan làm đầu mối theo đó quy định rõ trách nhiệm của cơ quan này như tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác triển khai Nghị quyết, điều chỉnh Quyết định số 55/2007/QĐ-UBND, tổng hợp vướng mắc phát sinh cũng như tình hình biến động theo điều chỉnh của Trung ương kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh mức thu phí, lệ phí.

Theo nhận xét của Sở Tư pháp việc tổ chức thực hiện Nghị quyết được xem là nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó theo thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cũng như Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác triển khai. Vì vậy cơ quan soạn thảo cần hoạch định những nội dung cần phải thực hiện, quy định rõ hơn trách nhiệm các cơ quan chuyên môn đảm bảo cho công tác triển khai được hiệu quả.

*** Kết luận thẩm định**

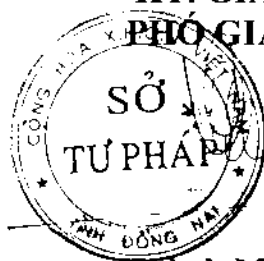
Sở Tư pháp nhất trí với Sở Tài nguyên và Môi trường trình dự thảo Nghị quyết về phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý những nội dung trao đổi của Sở Tư pháp nêu trên để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết về phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Thiện